TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN A** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 116/2023/QĐST-DS	*A, ngày 01 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các Điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 306/2020/TLST-DS ngày 02 tháng 12 năm 2020 về việc: "Tranh chấp chia thừa kế".

Xét thấy: Ngày 31/5/2023, Toà án nhân dân huyện A nhận được đơn xin rút đơn khởi kiện của nguyên đơn gửi trực tiếp. Bị đơn không có đơn yêu cầu phản tố. Việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự và được Toà án chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 306/2020/TLST-DS ngày 02 tháng 12 năm 2020 về việc "Tranh chấp chia thừa kế" giữa:

- Nguyên đơn: Cụ **Hoàng Văn N**, sinh năm 1936.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã U, huyện A, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Ông **Hoàng Văn M**, sinh năm 1976.

Bà **Trương Thị H**, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã U, huyện A, thành phố Hà Nội.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà **Hoàng Thị T**, sinh năm 1958 (con ông N);

Địa chỉ: Thôn Đ, xã U, huyện A, thành phố Hà Nội.

2. Bà **Hoàng Thị O**, sinh năm 1959 (con ông N, đã chết);

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà O:

- Ông **Ngô Thế L**, sinh năm 1959 (chồng bà O);

Địa chỉ: Khu Đ1, thôn D, xã V, huyện A, thành phố Hà Nội.

- Chị **Ngô Hoàng A1**, sinh năm 1984 (con bà O, ông L);
- Anh **Ngô Hồng P**, sinh năm 1989 (con bà O, ông L);
- Anh **Ngô Hoàng T1**, sinh năm 1991 (con bà O, ông L).

Đều trú tại: Thôn Đ, xã U, huyện A, thành phố Hà Nội.

3. Bà **Hoàng Thị H1**, sinh năm 1961 (con ông N);

Địa chỉ: Thôn K, xã U, huyện A, thành phố Hà Nội.

4. Ông **Hoàng Văn C**, sinh năm 1966 (con ông N);

5. Bà **Đỗ Thị T2**, sinh năm 1971 (vợ ông C);

Đều trú tại: Thôn Đ, xã U, huyện A, thành phố Hà Nội.

6. Bà **Hoàng Thị H3**, sinh năm 1963 (con ông N);

7. Bà **Hoàng Thị L2**, sinh năm 1971 (con ông N);

Đều trú tại: Thôn X, xã M, huyện A, thành phố Hà Nội.

8. Ông **Hoàng Văn L3**, sinh năm 1969 (con ông N);

9. Bà **Hoàng Thị B**, sinh năm 1971 (vợ ông Lợi);

Đều trú tại: Thôn Đ, xã U, huyện A, thành phố Hà Nội.

10. Bà **Hoàng Thị T3**, sinh năm 1968 (con ông N)

Địa chỉ: Xóm B1, xã U, huyện A, thành phố Hà Nội.

11. Bà **Hoàng Thị N1**, sinh năm 1980 (con ông N);

Địa chỉ: Khu tập thể C, xã T4, huyện A, thành phố Hà Nội.

12. Anh **Hoàng Việt T5**, sinh năm 1996 (Con ông C, bà T2)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã U, huyện A, thành phố Hà Nội

13. Anh **Hoàng Anh S**

14. **Uỷ ban nhân dân huyện A, thành phố Hà Nội**.

Địa chỉ: Đường C1, thị trấn A, huyện A, thành phố Hà Nội. thành phố Hà Nội

2. Hậu quả pháp lý:

- Các đương sự đều có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Ông N thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí theo Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do vậy, ông N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện A;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Triệu Thúy Hà